TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 331/2026/QĐST-DS	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn

2. Ông Nguyễn Trí Dũng

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 931/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty T (Việt Nam)**

Địa chỉ: I P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lee Yun H** - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Ông Lee Yun H ủy quyền cho: **Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên trọn A.**

Địa chỉ: P, tầng D, tòa nhà G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 06/2024/GUQ-MAFC ngày 02/4/2024)

Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên trọn niềm tin ủy quyền cho: Bà **Lâm Thị Thùy D**, sinh năm: 2000.

Địa chỉ liên hệ: P, tầng D, tòa nhà G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền lập ngày 01/3/2025)

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu H1**, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: B ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về khoản tiền nợ:

Nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) (có người đại diện theo ủy quyền là bà Lâm Thị Thùy D) và bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H1 cùng thống nhất số tiền bà Nguyễn Thị Thu H1 còn nợ Công ty T (Việt Nam) theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5107409 ký ngày 01/12/2023, tạm tính đến ngày 27/02/2026 là 57.488.430 (năm mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 28.816.077 đồng, tổng nợ lãi là 28.672.353 đồng.

2. Về phương thức thanh toán:

Nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) (có người đại diện theo ủy quyền là bà Lâm Thị Thùy D) và bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H1 cùng thống nhất bà Nguyễn Thị Thu H1 sẽ thanh toán một lần số tiền tạm tính đến ngày 27/02/2026 là 57.488.430 (năm mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi) đồng, thực hiện việc thanh toán ngay sau khi có quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Kể từ ngày 28/02/2026, bà Nguyễn Thị Thu H1 tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5107409 ký ngày 01/12/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay.

Trong hợp đồng tín dụng, trường hợp các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty T (Việt Nam) thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty T (Việt Nam) theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty T (Việt Nam).

Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. ***Về án phí dân sự sơ thẩm:***

Bà Nguyễn Thị Thu H1 chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.874.422 (hai triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm hai mươi hai) đồng.

H2 lại cho Công ty T (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 904.480 (chín trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm tám mươi) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023666 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Khu vực 10 – TP.HCM (1);
- Thi hành án dân sự TP. HCM (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1)

Ngô Thị Thùy Dương

2 000022 829205